

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ - ST
Ngày 13 - 02 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Ngươn

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn Đ - Sinh năm 1980 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị X - Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng trú: ấp T, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14.10.2022 và các lời khai tại Tòa án, anh Ngô Văn Đ (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị X sống chung như vợ chồng vào năm 2010, đến ngày 20/12/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường X cự cãi, chị X không chung thủy và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị X.

- *Về con chung:* Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị X có 02 người con chung tên Ngô Huỳnh H, sinh ngày 16/8/2010 và Ngô Kim S, sinh ngày 19/10/2012, hiện nay hai con đang sống chung với anh Đ. Sau khi ly hôn anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh Ngô Văn Đ xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Ngô Văn Đ xác định trong thời gian chung sống chị và chị X không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị X, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của anh Đ nhưng chị X không có ý kiến. Tòa án thông báo đề chị X tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị X vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh, chị được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Nguyễn Thị X tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị X vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh Đ và chị X sống chung như vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/12/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Đ và chị X được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với chị X, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, chị X không chung thủy, vợ chồng anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử chị X không có ý kiến bằng văn bản để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của anh Đ, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho chị. Ngày 06/02/2023 anh Đ đã cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Cái Nước 02 biên bản do Công an xã H lập để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị X là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung tên Ngô Huỳnh H, sinh ngày 16/8/2010 và Ngô Kim S, sinh ngày 19/10/2012, hiện nay hai con đang sống chung với anh Đ. Sau khi ly hôn anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2022 thì hai cháu Ngô Huỳnh H và Ngô Kim S có nguyện vọng được sống chung với cha ruột là anh Đ. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm các cháu H, S đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đây là ý chí tự nguyện của hai cháu. Mặc khác sau khi anh Đ, chị X ly thân đến nay thì hai cháu H, S do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng sức khỏe đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ngô Huỳnh H, sinh ngày 16/8/2010 và Ngô Kim S, sinh ngày 19/10/2012 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Ngô Văn Đ xác định trong thời gian chung sống anh và chị X không có tài sản chung, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Ngô Văn Đ xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị X vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn Đ.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Ngô Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Ngô Huỳnh H, sinh ngày 16/8/2010 và Ngô Kim S, sinh ngày 19/10/2012. Chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Ngô Văn Đ có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008469 ngày 17 – 10 – 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh Ngô Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã H, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt